

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2017/HSPT

Ngày 25/10/2017

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lương.

Các thẩm phán: Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh và ông Vũ Minh Quán.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Minh Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 25/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai mở phiên tòa công khai để xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 34/2017/HSPT ngày 02/10/2017 đối với bị cáo Cao Mạnh C và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo Cao Mạnh C đối với bản án số 72/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Bị cáo có kháng cáo:

Cao Mạnh C - Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 25/12/1990 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Khu 4, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12;

Bố đẻ ông Cao Quốc L, sinh năm 1962; mẹ đẻ bà Lê Thị H, sinh năm 1965. Hiện cùng ở xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Bị cáo chưa có vợ, con; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là thứ hai;

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 02/3/2017, tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/3/2017. Hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam tỉnh Lào Cai, có mặt tại phiên tòa.

Các bị cáo không kháng cáo và không bị kháng nghị:

1. Lê Trọng B - Sinh ngày 12/4/1991 tại huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ĐKKHKT: Khu 6, xã V, huyện L, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở: Tổ 14, phường B, thành phố L, tỉnh Lào Cai;

Hiện đang chấp hành án tại trại giam H - Bộ Công an, có mặt tại phiên toà.

2. Ma Văn T - Sinh ngày 11/6/1998;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở: Thôn M, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang;

Hiện đang chấp hành án tại trại giam H - Bộ Công an, có mặt tại phiên toà.

*** Người bào chữa cho bị cáo Cao Mạnh C:** Ông Nguyễn Văn H - Luật sư Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên T.

Địa chỉ: Số 17, đường H, phường T, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Có mặt.

**** Người bị hại:***

Anh Lương Văn N - Sinh ngày 21/5/1991. Trú tại: Thôn C, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai. Có mặt trong thời gian xét xử buổi sáng, buổi chiều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố L và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố L thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ, ngày 29 tháng 12 năm 2016, Cao Mạnh C cùng với Lê Trọng B đến quán Internet của anh Bùi X N ở số nhà 757 đường L, phường B, thành phố L để chơi game và tìm bạn tên “Th”. C và B đi vào phòng máy tính phía trong thì gặp Th, C ngồi xuống ghế bên cạnh Th để xem Th chơi game, còn B đứng ở phía sau C. Trong lúc ngồi xem, Cao Mạnh C quan sát thấy anh Lương Văn N đang ngồi chơi game ở bàn phía trong, cùng dãy với mình. Do có mâu thuẫn từ trước nên C nói với B “*Nhìn thẳng kia quen lắm, là thằng hôm nọ có va chạm, xích mích ở trên câu lạc bộ M Club*”. B thấy vậy hỏi lại “*Chuẩn không*” C trả lời “*Chuẩn*”, B nói “*Để về lấy đồ*”, nói xong Lê Trọng B đi ra ngoài, còn C vẫn ngồi tại chỗ, khoảng 5 phút sau thì đi ra ngoài cửa quán Internet để chờ B. Sau khi ra ngoài Lê Trọng B dùng điện thoại gọi cho Ma Văn T nói “*Sang bên này đi, có việc xích mích*” và hẹn gặp T tại khu vực trạm trộn bê tông, thuộc Tổ 14, phường B, thành phố L. Nghe B nói vậy T biết là B rủ đi đánh nhau nên nói “*Chờ tí, em bắt xe đến*”, rồi T vẫy 01 xe taxi hãng Sa Pa của anh Trần T2 Anh đang đi đón khách, xuống chỗ hẹn với Lê Trọng B. Đến nơi,

B lên xe taxi rồi cùng T đi về câu lạc bộ M Club, đến chân biển quảng cáo của câu lạc bộ, B xuống xe đi vào phía bụi cây ven đường lấy ra 04 con dao bầu, lưỡi sắc, mũi nhọn, cán dao được hàn B 01 ống tuýp sắt. Con dao dài nhất là 1,7 m và ngắn nhất là 1,5 m đưa cho T xếp lên xe taxi và mang theo 03 chiếc khẩu trang, mục đích để che mặt khi đánh anh Lương Văn N, rồi yêu cầu xe quay lại chỗ quán Internet. Trên đường đi Lê Trọng B nói với Ma Văn T “*nhớ chém nhẹ tay thôi*”, T đồng ý. Khi đến khu vực ngã ba giao nhau giữa đường B3 và Quốc lộ 4E, gần quán Internet T và B xuống xe rồi đặt 04 con dao xuống ven đường, B bảo lái xe đứng đợi ở đó và bảo T vào quán Internet gọi C ra. T đi vào quán Internet thì thấy C đang đứng ở cửa quán, nên cả hai quay ra gặp Lê Trọng B, B hỏi “*N đâu*”, C trả lời “*N vẫn ngồi chơi trong quán, ở vị trí cũ*”. Lê Trọng B lấy khẩu trang ra đưa cho T và C rồi nói “*cầm đồ nhanh vào rồi rút*”. Nói xong C, B mỗi người cầm theo 01 con dao bầu, T cầm 02 con dao bầu đi vào trong quán Internet, B đi trước vào trong quán, thì nhìn thấy Mai Đức A là quản lý quán Internet, trên tay cầm điện thoại di động nên nói “*Không được gọi cho ai, nếu gọi tao giã cho*”, rồi đi tiếp vào bên trong đến phòng N đang ngồi chơi game, B đi theo dãy bàn bên phải đối diện vị trí anh Lương Văn N đang ngồi, thấy Lê Trọng B nên anh Lương Văn N liền đứng dậy, thì B cầm dao B hai tay vung lên cao chém từ trên xuống dưới về phía anh N, anh N đưa bàn tay trái lên đỡ (tay hơi ngửa), thì trúng vào mặt trong đốt I, ngón I, mặt trước đốt 1, 2 ngón II tay trái và đỉnh đầu bên trái. Anh N xoay người sang phải để chạy ra ngoài thì bị C và T đứng chặn ở trước mặt, C cầm dao B hai tay dơ lên cao rồi chém một nhát hướng từ trên xuống dưới về phía anh N trúng vào vai bên phải của anh N, anh N lùi vào phía góc phòng, thì bị Lê Trọng B tiếp tục chém 2 - 3 nhát vào thái dương bên trái của anh N và trúng vào phần tựa ghế ngồi cạnh bàn máy tính, làm cán dao bị cong, anh N bị ngã xuống nền nhà, T liền trèo lên bàn máy tính và chập hai con dao cầm theo làm một dơ lên cao chém liên tiếp 02 nhát hướng từ trên xuống dưới trúng vào người anh N và phần tựa ghế ngồi anh N liền chui vào trong gầm bàn máy tính để trốn, thì bị B, C và T dùng dao chọc nhiều phát theo hướng chéo từ trên xuống dưới, trúng vào người anh N và phần đệm ghế ngồi, anh N dùng tay trái túm được lưỡi dao của B, hai bên giằng co làm dao bị gãy mối hàn, tuột khỏi cán dao và làm lòng bàn tay trái của anh N bị đứt, chảy máu. B cúi xuống để tìm lưỡi dao thì nhìn thấy anh N đang cầm, B thấy 01 điện thoại di động hiệu Nokia, do nghĩ của T đánh rơi, nên cầm lấy rồi nói “*rút thôi*”. Cả ba đi ra ngoài, rồi lên xe taxi đang đỗ ở đó, C tháo chiếc khẩu trang đang đeo và vứt ở gần vị trí xe taxi đang đỗ, rồi lên xe. B bảo lái xe taxi đi vào khu vực C, B, rồi quay xe lên cao tốc N - L đi về hướng Hà Nội. Trên đường đi B hỏi T về chiếc điện thoại di động hiệu Nokia nhặt được trước đó, thì T nói không phải của T, B liền tháo nắp điện thoại ra thì thấy bên trong có 02 sim điện thoại B cất đi. Khi xe chạy đến khu vực Km 253, gần câu lạc bộ M Club thì dừng lại, cả ba người vứt 04 con dao, khẩu trang và 02 sim điện thoại rồi lên xe taxi theo đường cao tốc quay lại thành phố L. Sau đó Lê Trọng

B và Cao Mạnh C bắt xe khách bỏ trốn về Hà Nội, còn Ma Văn T đi về phòng trọ. Anh Lương Văn N sau khi bị đâm, chém bị thương được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện đa khoa tỉnh Lào Cai.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 08/2017/GĐTT- TTPY, ngày 08 tháng 02 năm 2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Lào Cai kết luận:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Có 11 sẹo kích thước trung bình và lớn ở vùng đỉnh đầu, thái dương trái, vai phải, lưng, bụng, hai tay và chân.

- Đứt gân gấp ngón 1 - 2 đã khâu nối, ảnh hưởng động tác gấp duỗi ngón 1 - 2 tay trái.

- Kết quả X Quang: Gãy mỏm quạ và đầu ngoài xương đòn phải.

2. Kết luận tại thời điểm giám định:

2.1 Sẹo phần mềm:

* Tổng 11 sẹo, có kích thước trung bình và lớn ở vùng đỉnh đầu, thái dương trái, vai phải, lưng, bụng, hai tay và chân phải, mức tổn hại sức khỏe là 15% (*Mười lăm phần trăm*) tại mục 4, phần I, chương 9 tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

2.2 Đứt gân gấp ngón 1-2 đã khâu nối, ảnh hưởng động tác gấp duỗi ngón 1-2 tay trái, mức tổn hại sức khỏe là 04% (*Bốn phần trăm*) tại khoản 5.4, mục 5, phần III, chương 8 tổn thương cơ thể do tổn thương hệ Cơ - Xương - Khớp; theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

2.3 Gãy mỏm quạ xương bả vai bên phải, mức tổn hại sức khỏe là 15% (*Mười lăm phần trăm*)(tại khoản 5.2, mục 5, phần V, chương 8 tổn thương cơ thể do tổn thương hệ Cơ - Xương - Khớp; theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

2.4 Gãy đầu ngoài xương đòn bên phải, mức tổn hại sức khỏe là 6% (*Sáu phần trăm*) tại khoản 1.1, mục 1, phần V, chương 8; theo Thông tư số 20/2014/TT-BYT, ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần.

Tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 35% (*Ba mươi lăm phần trăm*).

Vật gây thương tích: Vật cứng có cạnh sắc, nhọn.

Cơ chế chấn thương: Chấn thương trực tiếp.

Bản án hình sự sơ thẩm số 72/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Cao Mạnh C, Lê Trọng B, Ma Văn T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Cao Mạnh C** 05 (Năm) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo **Lê Trọng B** 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù; bị cáo **Ma Văn T** 05 (Năm) năm tù.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho các bị cáo, người bị hại theo quy định của pháp luật.

Ngày 28/8/2017, bị cáo Cao Mạnh C kháng cáo với nội dung: Không nhất trí bản án sơ thẩm do thấy còn một số tình tiết xét xử trong phiên tòa không hợp lý và bị cáo muốn khai thêm một số tình tiết trong vụ án.

Tại phiên tòa bị cáo Cao Mạnh C thay đổi nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa có ý kiến như sau: Trong vụ án còn nhiều mâu thuẫn chưa được điều tra làm rõ mà tại Tòa án cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 248, Điều 250 - Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 72/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai. Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố L để điều tra lại.

Người bào chữa cho bị cáo Cao Mạnh C có ý kiến: Không nhất trí với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai. Theo Luật sư Bản án sơ thẩm áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Cao Mạnh C là đúng, vì tại phiên tòa sơ thẩm đã được làm rõ và có sự thỏa của các bên, Viện kiểm sát nhận định không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ này là không đúng với quy định pháp luật. Về đề nghị hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm để điều tra lại xét thấy không cần thiết, chỉ kéo dài mất thời gian vì các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã rõ, truy tố, xét xử các bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mâu thuẫn về việc hồ sơ bệnh án không điều trị vết thương ở bụng của người bị hại nhưng lại có trong kết luận giám định, tổng số thương tích phải điều trị của người bị hại trong bệnh án có 07 vết thương nhưng trong kết luận giám định là 11 vết, mâu thuẫn này Luật sư đã đề nghị tại phiên tòa sơ thẩm nhưng không được chấp nhận. Đề nghị xem xét để bảo vệ quyền lợi cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Cao Mạnh C, Lê Trọng B, Ma Văn T khai: Tôi ngày 29/12/2016 bị cáo Cao Mạnh C cùng Lê Trọng B, Ma Văn T đã dùng dao chém gây thương tích cho anh Lương Văn N làm anh N bị tổn hại 35% sức khỏe. Nguyên nhân là do trước đó bị cáo C và anh N mâu thuẫn cãi chửi nhau, anh N đã dùng dao đe dọa chém bị cáo nên bị cáo bức tức có ý định trả thù anh N. Ngoài ra, bị cáo C trình bày theo hồ sơ bệnh án anh N chỉ điều trị 07 vết thương nhưng kết luận giám định ghi 11 vết thương. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giám định lại sức khỏe của người bị hại và giảm hình phạt cho bị cáo.

[1] Xét kháng cáo của bị cáo Cao Mạnh C và ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa về mâu thuẫn giữa hồ sơ bệnh án của người bị hại với kết luận giám định. Việc này bản án sơ thẩm đã đề cập giải thích ý kiến đề nghị của người bào chữa cho bị cáo. Tuy nhiên, để có cơ sở kết luận về vấn đề này cần phải có ý kiến của cơ quan chuyên môn, nên việc xem xét giảm hình phạt cho bị cáo, Hội đồng xét xử chưa có căn cứ chấp nhận.

[2] Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy:

Nguyên nhân xảy ra sự việc mâu thuẫn giữa người bị hại Lương Văn N và bị cáo Cao Mạnh C là do trước đó khoảng 01 tháng anh N có làm hàng rào cho nhà ông La Văn T3 (là họ hàng), tường rào này cạnh câu lạc bộ Matin Cub thuộc tổ 14, phường B, thành phố L do Nguyễn Văn T2 (biệt danh T2) làm chủ. Quá trình làm anh N bị Cao Mạnh C, Âu Đức Th2 và 01 người nam giới nữa (là người làm cho câu lạc bộ của T2) ra dùng dao đe dọa, dùng gạch vụn ném vào người sau đó còn đến nhà ông T3 dùng dao đe dọa. Tại bản tự khai và biên bản ghi lời khai của Âu Đức Th2 khai giữa gia đình của chủ câu lạc bộ Matin Cub và gia đình bà T3 có mâu thuẫn nên khoảng tháng 12/2016 (không nhớ ngày) T2 bảo Th2 ngăn cản không cho gia đình bà T3 xây hàng rào, Th2 đã chỉ đạo C ra quát, chửi không cho thợ xây nhưng thợ nhà ông T3 vẫn làm, đến chiều cùng ngày T2 gọi điện và bảo “*Bọn mày không làm gì à*” khoảng 3, 4 giờ chiều Th2 cầm dao phát ra đe dọa chém và bảo C ra đe dọa không cho nhà ông T3 chở vật liệu lên xây... Tại bản tự khai của Lê Trọng B BL 280- 281, 302 – 303, 304-305, 308-309; biên bản hỏi cung bị can Lê Trọng B đều khai: Nguyên nhân mâu thuẫn trước đó là do anh N xây tường rào cho nhà ông T3, C và Th2 đã dùng dao ra đe dọa, ngăn chặn không cho xây. Đầu tháng 12/2016 Nguyễn Trường X (là quản lý của câu lạc bộ Matin Cub) về quê lên C đã kể lại sự việc cho X, X hỏi C có nhớ mặt đối tượng đó không,

C nói là có nhớ mặt nên X cùng B và C lên xe ô tô 4 chỗ màu đen của X đi tìm N để đánh nhưng không thấy. Khoảng 3, 4 ngày sau X về quê và gọi điện thoại cho B nói “*thấy N ở đâu thì nhét ở đó*” B hiểu là thấy N ở đâu thì chém ở đó. Tối ngày 29/12/2016 khi B cùng C vào quán Internet ở số nhà 757, đường L, phường B, thành phố L để chơi game và tìm bạn tên Th thì C nhìn thấy Lương Văn N là người thợ làm tường rào nhà ông T3 đã có mâu thuẫn với C trước đó mà X bảo B và C đi tìm để đánh, C nói cho B biết. B còn hỏi lại C “*chuẩn không*” C trả lời “*chuẩn*” B đã bảo C để B về lấy đồ (lấy dao để chém), sau đó B gọi cho T là bạn của B cùng tham gia. Cả ba người cùng xông vào chém N gây thương tích tại quán Internet, chém xong B có điện thoại thông báo cho Th2 và X, B có bảo Th2 xuống đón Th nhưng Th2 nói không có xe, khi B gọi điện thoại cho X nói việc đã cùng C, T chém N, X còn hỏi có đúng N không, B nói đúng và hỏi X vay mấy triệu đồng để đi trốn thì X tắt máy. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lê Trọng B còn cho rằng bị cáo khai tại cơ quan điều tra như vậy là do bị ép cung.

Đối với Nguyễn Trường X theo lời khai của các bị cáo B và C thì X làm trong câu lạc bộ *Matin Cub* do Nguyễn Văn T2 (T2) làm chủ tại tổ 14, phường B. Quá trình điều tra không tiến hành xác minh tại nơi ở đối với X, có 01 biên bản xác minh tại địa phương Công an xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang cho biết X không có mặt tại địa phương, không rõ đi đâu.

Trong hồ sơ thể hiện: Biên bản ban đầu do Công an phường B lập hồi 21g 21 phút ngày 29/12/2016 có chị Trần Thị Th là chủ quán Internet và anh Mai Đức A là người trông quán nét hôm đó xác định là có 04 đối tượng vào chém anh N, sau đó biên bản này sửa thành 03 đối tượng. Quá trình điều tra không lấy lời khai của chị Trần Thị Th, sự việc xảy ra ngày 29/12/2016 đến ngày 07/02/2017 (sau hơn 01 tháng) mới lấy lời khai của anh Mai Đức A là người trông quán hôm đó.

Bản tự khai và lời khai ban đầu của người bị hại Lương Văn N và Nguyễn Văn Tú (bạn chơi game cùng) đều khai hôm đó vào chém anh N có 04 đối tượng, sau đó thay đổi lời khai là 03 đối tượng.

Biên bản phiên tòa thể hiện việc xét hỏi sơ sài, không hỏi về nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa các bị cáo với người bị hại, mục đích thực hiện hành vi phạm tội của các bị cáo, ai là người chủ mưu, khởi xướng. Lời khai của các bị cáo, người bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra mâu thuẫn với lời khai tại phiên tòa nhưng không được hỏi, mâu thuẫn về ngày sinh của bị cáo Lê Trọng B nhưng không được làm rõ.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự quy định về “*Tự nguyện sửa chữa, bồi Th2, khắc phục hậu quả*” đối với bị cáo Cao mạnh C là không đúng. Tại phiên tòa bị cáo khai không tác động gia đình bồi Thường gì cho người bị hại mà do gia đình tự bồi Thường sau đó

thông báo lại bị cáo biết. Ông Cao Quốc L là bố đẻ bị cáo tại phiên tòa khai “*lúc đầu C không biết, sau khi C bị khởi tố tôi bởi Thường sau này nói cho C biết, C nhất trí bởi Thường để được giảm nhẹ*”. Trường hợp này chỉ được áp dụng khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

[3] Xét thấy, quá trình điều tra chưa đầy đủ, còn nhiều mâu thuẫn trong vụ án, theo lời khai của bị cáo Cao Mạnh C và Lê Trọng B tại cơ quan điều tra thì nguyên nhân chính dẫn đến các bị cáo C, B, T chém anh N là do xuất phát từ việc mâu thuẫn giữ đất không cho xây tường rào của câu lạc bộ Martin Cub do Nguyễn Văn T2 làm chủ với gia đình ông La Văn T3. T2 đã chỉ đạo Nguyễn Trường X và Âu Đức Th2, sau đó X, Th2 lại chỉ đạo B và C thực hiện, trực tiếp chỉ đạo sát sao việc tìm để chém người bị hại Lương Văn N là Nguyễn Trường X nhưng không được điều tra làm rõ. Trong vụ án này chỉ truy tố, xét xử đối với các bị cáo Cao mạnh C, Lê Trọng B và Ma Văn T và xác định bị cáo Cao Mạnh C là người khởi xướng là không đúng.

Đối với lái xe taxi Trần Tuấn A hôm đó sau khi cho T và B lên xe đi về câu lạc bộ Martin Cub lấy 04 con dao để lên xe, theo Lời khai của Tuấn Anh Tại cơ quan điều tra (BL 230) “*khi hai người thanh niên nói trên để dao ở trên xe của tôi và bảo tôi trở xuống khu vực đường B3, họ không nói mang dao đi làm gì nhưng tôi đoán họ mang dao đi đánh nhau nhưng tôi không dám hỏi, không dám ngăn cản vì sợ bị đánh và trả thù.... Khi ba thanh niên nói trên lên xe của tôi, tôi thấy họ nói chuyện với nhau là vừa chém nhau song nhưng tôi không biết ở đâu....Tôi biết họ vừa đánh nhau xong nhưng tôi không dám đi trình báo cơ quan Công an vì tôi hay lái xe taxi đêm nên tôi sợ bị trả thù... ”*. Như vậy, Trần Tuấn A đã biết các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, nhưng cho rằng sợ bị trả thù nên vẫn chờ khi các bị cáo gây án xong tiếp tục trở các bị cáo rời khỏi hiện trường, tình tiết này phù hợp với lời khai của các bị cáo và diễn biến của sự việc nên hành vi của lái xe Trần Tuấn A có dấu hiệu giúp sức cho các bị cáo Cao Mạnh C, Lê Trọng B và Ma Văn T thực hiện hoàn thành hành vi phạm tội.

Từ phân tích trên thấy, vụ án còn nhiều mâu thuẫn chưa được điều tra làm rõ, có dấu hiệu bỏ lọt người phạm tội, do điều tra chưa đầy đủ, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng mà cấp phúc thẩm không thể bổ sung được. Do vậy, cần xét xử theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm, chuyển hồ sơ vụ án cho Cơ quan điều tra để điều tra làm rõ hành vi của Nguyễn Trường X, Âu Đức Th2, Trần Tuấn A trong vụ án. Chấp nhận một phần yêu cầu đề nghị xem xét mâu thuẫn giữa hồ sơ bệnh án của người bị hại và kết luận giám định thương tích của người bị hại.

Về án phí: Bị cáo Cao Mạnh C không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên:

Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 248; Điều 250 - Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Cao Mạnh C. Hủy bản án hình sự sơ thẩm số 72/2017/HSST ngày 17/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân thành phố L, tỉnh Lào Cai để điều tra lại vụ án theo thủ tục chung.

Về án phí: Bị cáo Cao Mạnh C không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- TAND Thành phố L;
- Công an Thành phố L;
- VKSND Thành phố L;
- CC THADS Thành phố L;
- Bị cáo 03;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Thị Lương